

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHỤNG HIỆP  
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 10 – 6 – 2021  
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Em.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Công Điện.

2. Ông Trịnh Xuân Hoàng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2021/TLST – HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2021, về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44A/2021/QĐXXST - HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Mai Kim Ph, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp Long Phụng A, xã Hiệp H, huyện Phụng H, tỉnh HG.

Chỗ ở hiện nay: ấp Phương H, xã Phương B, huyện Phụng H, tỉnh HG. Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Trần Văn L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp Long Phụng A, xã Hiệp H, huyện Phụng H, tỉnh HG. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ph trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L có tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp H, huyện Phụng H, tỉnh HG vào năm 2005. Quá trình chung sống thì vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời

gian. Từ năm 2017 đến nay thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, thường xuyên cự cãi, mỗi lần nói chuyện với nhau là cự cãi. Anh L thường nhậu nhẹt, không quan tâm gia đình, mỗi lần đi nhậu về thì chửi chị vô cớ và đánh chị nhiều lần và đuổi chị ra khỏi nhà. Có thời gian chị bỏ về bên mẹ ruột sống khoảng 01 năm thì về sống lại với anh L nhưng anh L cũng không thay đổi tính tình, vẫn chửi mắng, đánh chị. Từ đó cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị về bên mẹ ruột cất nhà ở từ tháng 4/2020 đến nay. Chị Ph nhận thấy không còn tình cảm với anh L nữa nên chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: có 03 con chung tên Trần Văn Ph (giới tính: Nam), sinh ngày 20/7/2000; Trần Thị Kim Th, sinh năm 2002 và Trần Hoài B, sinh ngày 03/3/2014. Hiện con chung đang sống với chị Ph. Chị Ph yêu cầu được nuôi cháu B, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Cháu Ph, cháu Th đã trên 18 tuổi, sống tự lập được nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân và con chung như chị Ph trình bày là đúng. Quá trình chung sống thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ cãi nhau những chuyện nhỏ nhặt. Chị Ph trình bày anh thường xuyên nhậu nhẹt, chửi mắng, đánh chị là không có. Từ trước đến nay thì vợ chồng ở bên gia đình anh, có cất nhà ở riêng. Tháng 4 năm 2020 thì chị Ph bỏ về nhà cha mẹ vợ cất nhà ở riêng ở ấp Phương Hòa, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, anh cũng đồng ý. Trong thời gian chung sống, chị Ph chửi mắng anh rất nhiều lần, cứ 02 đến 03 ngày là chửi anh. Mỗi lần anh đi làm về trễ thì chị Ph chửi mắng, cản nhàn, đuổi anh đi, chị Ph thường xuyên vắng đồ anh ra đường và chửi mắng anh nên anh trở về nhà cũ ở. Anh nhận thấy còn tình cảm với chị Ph, còn thương vợ con nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 03 con chung, 02 đứa đã trưởng thành, còn cháu B năm nay hơn 07 tuổi, anh đồng ý giao cho chị Ph nuôi.

Về tài sản chung: có 02 cây vàng 24k chị Ph đang giữ. Anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa*, chị Ph giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu trước đây. Anh L vắng mặt nên chưa thể hiện ý kiến.

*Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm

phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chưa chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Ph được ly hôn với anh L, giao cháu Bảo cho chị Ph nuôi, anh L chưa phải cấp dưỡng. Về án phí chị Ph phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định quan hệ pháp luật tranh chấp phải giải quyết trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn trong vụ án là anh Trần Văn L có địa chỉ cư trú tại ấp Long Phụng A, xã Hiệp H, huyện Phụng H, tỉnh HG. Căn cứ quy định tại các điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[3] *Về xét xử trong trường hợp có đương sự vắng mặt tại phiên tòa*: anh Trần Văn L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Mai Kim Ph và anh Trần Văn L tiến đến hôn nhân vào năm 1999 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp H, huyện Phụng H. Căn cứ quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, hôn nhân của anh chị được công nhận hợp pháp. Quá trình chung sống, chị Ph và anh L phát sinh mâu thuẫn như anh chị trình bày. Nguyên nhân chủ yếu là do do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, thường xuyên cự cãi. Chị Ph yêu cầu ly hôn, anh L không đồng ý. Toà xét thấy: Hôn nhân của anh chị dù được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc. Khi có mâu thuẫn anh chị không tự giải quyết được. Là vợ chồng, lẽ ra anh chị phải yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ để xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng anh chị đã không làm được điều đó. Mặt khác, Toà án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ cho anh chị nhưng không thành mà chị Ph cương quyết yêu cầu ly hôn. Anh L không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Ph. Điều đó chứng tỏ tình cảm của anh chị đối với nhau không còn, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, nếu tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân

không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Toà chấp nhận yêu cầu của chị Ph, cho chị Ph được ly hôn với anh L.

[5] *Về con chung*: Chị Ph và anh L có ba đứa con chung tên Trần Văn Ph (giới tính: Nam), sinh ngày 20/7/2000; Trần Thị Kim Th, sinh năm 2002 và Trần Hoài B, sinh ngày 03/3/2014. Chị Ph yêu cầu được nuôi cháu B, còn cháu Ph, cháu Th đã trên 18 tuổi, tự lập được nên không yêu cầu giải quyết. Tòa xét thấy: cháu B hiện đã trên 07 tuổi, có nguyện vọng được sống với mẹ nếu cha mẹ cháu ly hôn, anh L cũng thống nhất nên Tòa giao cháu B cho chị Ph nuôi dưỡng.

[6] *Về cấp dưỡng*: theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Tuy nhiên do chị Ph chưa yêu cầu, nên Tòa chưa xem xét trong cùng vụ án này.

[7] *Về tài sản chung và nợ chung*: các đương sự không ai có yêu cầu giải quyết nên Tòa chưa xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí*: căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Ph phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch.

[9] Đối với phát biểu quan điểm về tố tụng và đề nghị về nội dung giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử thống nhất và chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Kim Ph được ly hôn với anh Trần Văn L.
2. Về con chung: giao cháu Trần Hoài B, sinh ngày 03/3/2014 cho chị Mai Kim Ph được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: buộc chị Mai Kim Ph chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp theo biên lai thu số 0008743 ngày 23/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thành án phí.
4. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt

khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- UBND xã Hiệp Hưng, PH, HG.
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoàng Em**









